

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh hạng mục
“Hợp tác kinh doanh đặt máy bán hàng tự động tại khu vực nhà ga quốc tế
và quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 13/4/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc thành lập Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 19/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2020 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-CHKQTTSN ngày 29/7/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, đơn vị thuê mặt bằng quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Phê duyệt của Tổng Giám đốc trên Công văn số 193/TTr-KDPTTT ngày 01/7/2022 của Ban Kinh doanh Phát triển thị trường - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt lợi ích tối thiểu, tỷ lệ phân chia khởi điểm hợp tác kinh doanh đặt máy bán hàng tự động tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 3213/QĐ-CHKQTTSN ngày 04/11/2022 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh đặt máy bán hàng tự động tại khu vực nhà ga quốc tế và quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;



Căn cứ Quyết định số 3218/QĐ-CHKQTTSN ngày 07/11/2022 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh đặt máy bán hàng tự động tại khu vực nhà ga quốc tế và quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia hợp tác số 1-5/BC-TCG ngày 28/11/2022 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh số 2-3/BC-TTĐ ngày 2/12/2022 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh của hạng mục “Hợp tác kinh doanh đặt máy bán hàng tự động tại khu vực nhà ga quốc tế và quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin mặt bằng trúng lựa chọn

Stt	Vị trí	Mã vị trí	Số lượng (máy)	Diện tích (m ²)
	QUỐC NỘI ĐI			
1	Khu vực sau ANSC đường vào gate	DD131	1	2,00
2	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 7-8	DD132	1	2,00
3	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 14	DD134	1	2,00
4	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 15 - Vietjet	DDG21	1	2,00
5	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 16 - Vietjet	DDG20	1	2,00
6	Khu vực cách ly quốc nội đi gate 21 - Vietjet	DDG22	1	2,00
	QUỐC TẾ ĐẾN			
1	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh trái	IAG38	1	2,00
2	Khu vực sảnh quốc tế đến cánh phải	IAG39	1	2,00
	QUỐC TẾ ĐI			
1	Khu vực sảnh quốc tế đi cánh trái	ID263	1	2,00
2	Khu vực sảnh quốc tế đi cánh phải	ID264	1	2,00
	Tổng cộng		10	20 m²

6385.

CẢNG
KHÔNG C
SƠN I
ÁNH TÔN
G HÀNG I
T NAM -
-TP.V

1. Tên đơn vị hợp tác kinh doanh được lựa chọn:

Công ty	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hành Tinh Xanh
Địa chỉ	Số 183 tổ 18 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

3. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh:

a. Lợi ích hợp tác:

Được xác định: phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

t : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

D : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

b. Tỷ lệ phân chia, Lợi ích hợp tác tối thiểu:

Mã vị trí	Diện tích (m ² /10 vị trí)	Số lượng (máy/10 vị trí)	Ngành nghề	Tỷ lệ phân chia (t)	Lợi ích hợp tác (Li _{min}) VND/máy/tháng
DD131, DD132, DD134, DDG21, DDG20, DDG22	12,00	6	Kinh doanh đặt máy bán hàng tự động	18,5%	4.100.000
IAG38, IAG39, ID263, ID264	8,00	4			5.100.000

❖ Lợi ích hợp tác nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT (10%), chi phí sử dụng điện, chi phí thi công cấp nguồn điện, điện thoại, internet.... và các chi phí khác.

4. Thời hạn thực hiện hợp đồng: 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu mặt bằng.

Điều 2. Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định

25-00
QUỐC TẾ
VHATT
G CÔNG
KHÔNG
CTCP
IÒ CHỈ

hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trưởng phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PKD;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Cương

